|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI**

**Đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ**

**về hoạt động viễn thám**

**Căn cứ** [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx" \t "_blank) ngày 19 tháng 02 năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.

**1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến:** 82 đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT

**2. Tổng số ý kiến nhận được:** **27 văn bản trả lời**

Trong đó:

**- 14 đơn vị có ý kiến:** Vụ KH&CN, Vụ PC, VP Bộ, Cục Biến đổi KH,Cục CĐ số, Cục KTTV, Cục Lâm nghiệp & Kiểm lâm, Cục QL đất đai, Cục QL TN nước, Cục TS và kiểm ngư, Trường ĐHTNMT HN, Viện KH lâm nghiệp, Viện KH NNVN.

**- 13 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo :** Cục Bảo tồn TN và Đa dạng SH, Cục Biển & Hải đảo, Cục Chăn nuôi & thú y, Cục Chất lượng chế biến, Cục ĐC&KS, Cục QL CT thủy lợi, Cục Trồng trọt và BVệ TV, Trg CĐ Cơ điện và XD Bắc Ninh, Viện KH ĐC&KS, Viện KH KTTV&BĐKH, Viện NC hải sản, Viện NC nuôi trồng TS TW3

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý, PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG GÓP Ý, PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG TIẾP THU,**  **GIẢI TRÌNH** |
| **Về sự cần thiết ban hành nghị định – Tờ trình Chính phủ** | **Vụ Pháp chế** | Vụ Pháp chế nhận thấy việc xây dựng dự thảo Nghị định là phù hợp với chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030.  Tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tại Quyết định số 532/QĐ-BNNMT ngày 28/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì tên của nghị định là “*Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động viễn thám*”. Như vậy, tên của dự thảo Nghị định có thay đổi so với tên trong Chương trình công tác của Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Về nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh tên trong Chương trình công tác của Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp thuộc trường hợp thay thế văn bản. | Tiếp thu và đang thực hiện thủ tục xin đổi tên nhiệm vụ từ “*Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động viễn thám*” thành “ *Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động viễn thám*” |
| Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (ii) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; rà soát theo các yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, cải cách thủ tục hành chính; đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh… đảm bảo phù hợp với Luật Đo đạc và Bản đồ và các luật khác có liên quan, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. | Tiếp thu và đã rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định. |
| **Hội Trắc địa Bản đồ Viễn thám Việt Nam** | Tờ trình Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám đã nêu được: Sự cần thiết ban hành văn bản về cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn; Mục đích, quan điểm xây dựng Dự thảo văn bản; Tóm tắt quá trình xây dựng Dự thảo văn bản; Bố cục và nội dung cơ bản của Dự thảo văn bản. Tuy nhiên xem xét bổ sung thông tin về *những điểm mới chính* của Dự thảo nghị định, cũng như *đánh giá tác động của những vấn đề này* đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định. | Tiếp thu và bổ sung vào Tờ trình Chính phủ. |
| Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ đã tổng hợp, sửa đổi các nội dung của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP. Xem xét bổ sung *Phụ lục Bảng đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung* Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP với các thông tin sau:  Nội dung quy định tại Nghị định số 03/2019/NĐ-CP; Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung; Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi. | Đã tiếp thu và bổ sung. |
| **Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định** | **Vụ Pháp chế** | Đề nghị căn cứ quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng nghị định; trong đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý:  - Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến trong thời gian ít nhất là 10 ngày.  - Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo; lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ đối với những nội dung của dự thảo liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành đó; trong đó phải lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và Bộ Khoa học và Công nghệ (trong trường hợp theo quy định mới sửa đổi áp dụng từ ngày 01/7/2025). - Gửi hồ sơ đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để lấy ý kiến phản biện xã hội. | Tiếp thu và thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. |
| Đề nghị thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Bộ. | Tiếp thu và thực hiện |
| Về quy trình nội bộ, đề nghị hoàn thiện hồ sơ gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ theo Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 25/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2020-2025. | Đã thực hiện tại tờ trình số 20-TTr/ĐU của Đảng ủy Cục Viễn thám quốc gia ngày 7/7/2025 |
| Về thành phần hồ sơ, theo quy định tại khoản 2 Điều 27 và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP thì thành phần hồ sơ chưa có các tài liệu: (i) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn (nếu có); (ii) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. | Tiếp thu và bổ sung |
| **Về Hồ sơ** | **Hội Trắc địa Bản đồ Viễn thám Việt Nam** | Về Hồ sơ: Đề nghị rà soát cung cấp đầy đủ các tài liệu được quy định tại Quy chế công tác pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường (ban hành theo quyết định số 246/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 1 năm 2024), trong đó có *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến* của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định. | Tiếp thu và bổ sung Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến |
| **Dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 03/2019/NĐ-CP** | **Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm** | Rà soát xem xét bổ sung đánh giá quy định trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc vận hành vệ tinh; khai thác dữ liệu đối với các tổ chức, cá nhân và các thành phần kinh tế có sử dụng dữ liệu vệ tinh trong hoạt động sản xuất; cũng như đánh giá đối với hoạt động chia sẻ dữ liệu viễn thám trong thời gian vừa qua; đánh giá mức độ đảm bảo tính liên tục của dữ liệu viễn thám, cơ chế tài chính… | Tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa Dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Nghị định. |
| **Hội Trắc địa Bản đồ Viễn thám Việt Nam** | Báo cáo Tổng kết việc thi hành Nghị định số 03/2019/NĐ-CP về hoạt động viễn thám đã thể hiện được: tình hình chung về thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP; các kết quả thực hiện; đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân khó khăn, vướng mắc cũng như đề xuất đề nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP. Báo cáo này cần bổ sung *Phụ lục nêu rõ các kết quả thực hiện Nghị định 03/2019/NĐ-CP* theo từng nhóm nhiệm vụ. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung trong Báo cáo Tổng kết việc thi hành Nghị định đã được thực hiện đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
| **Các vấn đề chung đối với dự thảo Nghị định** | **Vụ Pháp chế** | Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó có một số thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực viễn thám đã phân quyền, phân cấp. Đề nghị rà soát dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các thẩm quyền đã được phân quyền, phân cấp. | Tiếp thu và đã rà soát thống nhất với Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. |
| Khoản 2, 3, 4 Điều 23, điểm a khoản 6 Điều 30, điểm d khoản 4 Điều 44 dự thảo Nghị định có sử dụng cụm từ “Cục Viễn thám quốc gia”, đề nghị thay thế bằng cụm từ “cơ quan có chức năng quản lý về viễn thám trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. | Tiếp thu và chỉnh sửa thay cụm từ “Cục Viễn thám quốc gia” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ. |
| **VP Bộ** | Dự thảo Nghị định quy định về thành phần hồ sơ, biểu mẫu liên quan đến thủ tục hành chính (TTHC): Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám (Điều 29 Dự thảo Nghị định). Về cơ bản, nội dung quy định về thành phần hồ sơ, biểu mẫu liên quan đến các TTHC đã được quy định rõ ràng. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị tiếp tục rà soát, đảm bảo đầy đủ, chính xác, tránh bỏ sót thành phần hồ sơ, biểu mẫu đối với TTHC nêu trên theo quy định của pháp luật. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý. |
| Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động của TTHC theo quy định của Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình thẩm định. | Đã tiếp thu, rà soát báo cáo đánh giá tác động của TTHC theo quy định của Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp. |
| **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | Một số nội dung quy định liên quan đến giải thích từ ngữ, khái niệm tại khoản 1 Điều 5 (Điểm tham chiếu viễn thám), khoản 1 Điều 38 (Khóa giải đoán viễn thám), khoản 2 Điều 38 (Mẫu phổ viễn thám, Thư viện phổ viễn thám) đề nghị xem xét chuyển về Điều 3 Giải thích từ ngữ. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì các thuật ngữ này chỉ xuất hiện 1 lần tại các điều này. |
| Đối với các nội dung quy định đơn vị tiếp nhận báo cáo, kế hoạch, dữ liệu, siêu dữ liệu, sản phẩm viễn thám là “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” (tại Điều 9, Điều 11, Điều 16, Điều 23, Điều 33, Điều 42, Điều 43) đề nghị xem xét chỉnh sửa bổ sung là “Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Viễn thám quốc gia)” để làm rõ đơn vị trực tiếp thực hiện, chịu trách nhiệm theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao và thống nhất với nội dung quy định liên quan tại Điều 44 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và chỉnh sửa thay cụm từ “Cục Viễn thám quốc gia” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ. |
| Rà soát, bổ sung một số quy định về quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế về dữ liệu; các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình xử lý dữ liệu, quản trị dữ liệu, phát triển, kinh doanh, lưu hành sản phẩm, dịch vụ dữ liệu viễn thám; bảo đảm chất lượng, xác nhận, xác thực dữ liệu viễn thám; … để bảo đảm đầy đủ, phù hợp, thống nhất với các quy định liên quan của Luật Dữ liệu. | Đã tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa. Đây cũng là ý kiến góp ý của các bộ và địa phương. |
| Rà soát, chỉnh sửa một số nội dung tại khoản 8 Điều 42 và Điều 43 “Hằng năm báo cáo …. quy định tại Điều 42 Nghị định này” thành “Hằng năm báo cáo …. quy định tại *Điều 44* Nghị định này” để phù hợp, thống nhất với nội dung quy định tại Điều 44 dự thảo Nghị định; tại Điều 44 “theo Mẫu số 08” thành ”theo *Mẫu số 09*”; chuyển Phụ lục: Nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám năm … tại Mẫu số 07. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu sản phẩm viễn thám sang Mẫu số 03. Nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám để bảo đảm phù hợp, thống nhất. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung liên quan trong các tài liệu gửi kèm theo dự thảo Nghị định (Bảng so sánh thuyết minh, dự thảo Tờ trình Chính phủ) theo các góp ý nêu trên. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **Cục Quản lý tài nguyên nước – Bộ NN&MT** | Xem xét quy định về việc ứng dụng công nghệ viễn thám trong việc lập bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước được quy định tại Điều 7 Luật Tài nguyên nước và các ứng dụng khác phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước đảm bảo tính khả thi. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 34 như sau: *“3. Giám sát ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, sự cố tràn dầu trên biển, rác thải nhựa đại dương; lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường; kiểm kê, điều tra, đánh giá tài nguyên nước, chất lượng nước, quản lý lưu vực sông, tìm kiếm, thăm dò nước dưới đất, quy hoạch về tài nguyên nước, độ ẩm đất, mực nước sông, hồ, sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, hành lang bảo vệ nguồn nước, hoạt động chuyển nước, hệ thống tưới tiêu; lập bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước.”* |
| **Cục Khí tượng Thủy văn – Bộ NN&MT** | Các hoạt động viễn thám thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn (KTTV) có tính đặc thù rất khác biệt so với các hoạt động viễn thám thông thường được điều chỉnh trong dự thảo Nghị định. Hoạt động viễn thám KTTV là một cấu phần thiết yếu trong hệ thống quan trắc, dự báo và cảnh báo thiên tai quốc gia, được tổ chức theo chế độ vận hành liên tục 24/7, sử dụng hệ thống vệ tinh khí tượng, radar thời tiết, lidar,… và thực hiện theo quy định của Luật Khí tượng hủy văn.  Do vậy, để tránh chồng chéo trong quản lý và đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, đề nghị xem xét điều chỉnh như sau:  - Tại Điều 1, Điều 2 về Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng: sửa đổi theo hướng không điều chỉnh, áp dụng đối với hoạt động viễn thám thuộc lĩnh vực KTTV. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các vệ tinh khí tượng ngoài việc ứng dụng trong lĩnh vực KTTV còn ứng dụng trong các lĩnh vực khác, ví dụ vệ tinh NOAA ngoài việc ứng dụng trong KTTV còn ứng dụng trong biển, giám sát môi trường, biến đổi khí hậu… |
| - Tại Điều về Quan trắc, giám sát thiên tai bằng viễn thám: đề nghị không quy định nội dung này vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định; xem xét quy định theo hướng: Cục Viễn thám quốc gia phối hợp với Cục Khí tượng Thủy văn trong trường hợp chia sẻ ảnh viễn thám để hỗ trợ giám sát, đánh giá thiên tai, đặc biệt trong giai đoạn hậu thiên tai. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc phối hợp giữa Cục Viễn thám quốc gia và Cục Khí tượng Thủy văn là việc phân công chức năng, nhiệm vụ trong nội bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| - Về Cơ sở dữ liệu viễn thám: đề nghị chỉ quy định 01 loại cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trên thực tế các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã có cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành. |
| **Cục Quản lý đất đai** | Hiện nay có một số nhà cung cấp dịch vụ, sản phẩm viễn thám xuyên biên giới (tương tự như google earth) đến người sử dụng tại Việt Nam, tuy nhiên các sản phẩm này chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép dẫn đến nhiều lần các thông tin tại các sản phẩm này sai lệch, không đúng quy định. Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu đưa vào nội dung về quản lý sản phẩm viễn thám xuyên biên giới được sử dụng bởi người dùng Việt Nam. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại Điều 30. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám và Điều 33. Tổ chức, cá nhân đại diện cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám của nước ngoài. |
| **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam – Bộ NN&MT** | Bổ sung định hướng cụ thể phát triển viễn thám theo từng giai đoạn 2025-2030, 2030-2050: Một số nội dung cần phải có định hướng được đầu tư nghiên cứu chuyên sâu ngay như: giám sát suy thoái đất, độ phì đất cấp quốc gia, quản lý theo dõi và giám sát việc xây dựng tín chỉ Cacbon, nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp,... | Đã tiếp thu và bổ sung vào khoản 1, 2 Điều 34 như sau: *“1. Giám sát diện tích, cơ cấu cây trồng, vùng tưới tiêu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; hỗ trợ cấp mã số vùng trồng; xây dựng dữ liệu thổ nhưỡng; suy thoái đất, độ phì đất cấp quốc gia; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ quy hoạch phát triển nông thôn.*  *2. Giám sát hiện trạng, biến động rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, khu di sản, công viên địa chất, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước; cảnh báo cháy rừng; tính toán hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng, xây dựng tín chỉ các-bon; hỗ trợ kiểm kê, thống kê rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.”* |
| Cần có chiến lược để nâng cao nhân lực và hạ tầng cho các viện, cơ quan nghiên cứu: ứng dụng viễn thám trong khoa học yêu cầu thiết bị, phần mềm xử lý phức tạp mà nhiều địa phương, viện nghiên cứu chuyên ngành chưa đủ nguồn lực đầu tư. | Đã tiếp thu và bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau: *“4. Thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ viễn thám cho các nhiệm vụ, dự án, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật nhằm* *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về viễn thám.”* |
| Khả năng khai thác dữ liệu còn phụ thuộc vào thủ tục hành chính: dữ liệu viễn thám tuy được quy định chia sẻ nhưng thực tế việc khai thác có thể gặp rào cản về quy trình, độ trễ trong cấp phép, chi phí (đặc biệt với dữ liệu có độ phân giải cao), do đó cần phải làm rõ việc các cơ quan, viện nghiên cứu liên quan sẽ được cung cấp dữ liệu định kỳ ra sao, loại nào, báo cáo tính hiệu quả trong việc khai thác dữ liệu hàng năm… | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì dữ liệu viễn thám được cung cấp theo quy định tại thủ tục hành chính công *“Cung cấp thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám”* do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, vận hành. |
| Bổ sung quy định khuyến khích doanh nghiệp, viện nghiên cứu tham gia sâu: Nghị định thiên về vai trò cơ quan quản lý nhà nước, chưa đề cập cụ thể đến hỗ trợ cho khối nghiên cứu, ứng dụng ngoài công lập. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 8 Điều 4 như sau: *“8. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động viễn thám tại Việt Nam và được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.”* và khoản 4 Điều 7 *: “4.* *Thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ viễn thám cho các nhiệm vụ, dự án, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật nhằm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về viễn thám.”* |
| Về thu nhận dữ liệu viễn thám phục vụ nông nghiệp:  - Phần này nên mở rộng thêm về các nguồn thu thập dữ liệu theo các kênh bay thấp UAV, dữ liệu đó có độ phân giải cao để theo dõi được nhiều hơn cho sinh trưởng và phát triển của cây trồng và phục vụ tốt cho việc nghiên cứu cho các đơn vị chuyên môn. | Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này chỉ quy định cho viễn thám vệ tinh để tránh trùng lặp với các quy định pháp luật đã được ban hành, như Nghị định số 36/2008/NĐ-CP về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, thông tư số 07/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, Thông tư số 35/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. |
| - Dự thảo nên có quy định hoặc định hướng về việc ưu tiên thu nhận dữ liệu viễn thám với tần suất phù hợp cho các mục tiêu nông nghiệp (ví dụ: hàng ngày, hàng tuần tùy loại cây trồng và giai đoạn sinh trưởng). | Tại khoản 10 Điều 39, khoản 5 Điều 43 đã quy định về việc xây dựng kế hoạch thu nhận dữ liệu viễn thám, như vậy việc thu nhận dữ liệu viễn thám cho các mục tiêu nông nghiệp đã được tổng hợp trong kế hoạch này. |
| Trong mảng nông nghiệp có những kênh phổ chuyên biệt (phân tích chỉ số thực vật, phát hiện sâu bệnh, đánh giá hàm lượng dinh dưỡng). Các kênh phổ này khai thác và sử dụng chưa được tối ưu và hiệu quả, chính vì vậy có sự kết hợp giữa nhà nghiên cứu với đơn vị quản lý để có thể hiệu chỉnh lại các chỉ số kênh trong các kênh ảnh thu thập và tạo ra các dữ liệu tốt phục vụ cho giám sát, quản lý và triển khai phục vụ cho nông nghiệp chính xác. | Đây là vấn đề về khoa học kỹ thuật chuyên sâu, được thực hiện và triển khai qua các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học được ưu tiên trong Điều 7 dự thảo Nghị định. |
| Về xử lý và phân tích dữ liệu viễn thám cho nông nghiệp:  - Dự thảo nên khuyến khích xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn thống nhất cho việc xử lý dữ liệu viễn thám phục vụ nông nghiệp (ví dụ: các chỉ số thực vật chuẩn, phương pháp hiệu chỉnh dữ liệu, định dạng đầu ra). Điều này giúp các sản phẩm dữ liệu từ nguồn nhiều nguồn có thể tích hợp và sử dụng hiệu quả. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 39 về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| - Cần có chính sách hỗ trợ phát triển các công cụ, phần mềm, nền tảng phân tích dữ liệu viễn thám chuyên biệt trong nông nghiệp, đặc biệt là các công cụ dễ sử dụng phù hợp với người nông dân hoặc các hợp tác xã nông nghiệp. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 4 Điều 7 *: “4. Thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ viễn thám cho các nhiệm vụ, dự án, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật nhằm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về viễn thám.”* |
| **Viện KH Lâm nghiệp Việt nam** | Dự thảo Nghị định có đề cập đến một số giới hạn trong Điều 28 và các Điều liên quan đến thông tin mật, nhưng chưa làm rõ cơ chế phân loại, xử lý và truy cập thông tin dữ liệu viễn thám mang tính chất nhạy cảm. Cần xem xét thiết lập cơ chế phân loại dữ liệu theo mức độ bảo mật (ví dụ: công khai, hạn chế, tuyệt mật). Đề xuất xây dựng Quy chế bảo mật dữ liệu viễn thám ban hành kèm theo hoặc dẫn chiếu rõ đến Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước. | Việc thiết lập cơ chế phân loại dữ liệu theo mức độ bảo mật đã được quy định trách nhiệm cho Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tại khoản 2 Điều 40 của dự thảo Nghị định. |
| **Căn cứ** | **Vụ Pháp chế** | đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi” tại dòng “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) ngày 16 tháng 6 năm 2025;” | Đã tiếp thu và bỏ cụm từ “sửa đổi” tại dòng “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) ngày 16 tháng 6 năm 2025;” |
| **Vụ Khoa học và Công nghệ** | Bỏ “(sửa đổi)” trong phần căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **Cục Thủy sản và Kiểm ngư** | Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung Luật Thủy sản 2017 vào phần căn cứ của dự thảo Nghị định | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| **Điều 3.**  **(Giải thích từ ngữ)** | **Vụ Khoa học và Công nghệ** | Cơ sở dữ liệu viễn thám: ngoài các thành phần về dữ liệu, siêu dữ liệu như quy định tại Dự thảo, cơ sở dữ liệu viễn thám còn bao gồm các thành phần khác như phần cứng, phần mềm, quy trình, và ngôn ngữ truy vấn dữ liệu. Do đó, khái niệm cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia và cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành trong Dự thảo cần được rà soát, chỉnh sửa; bổ sung quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khi xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc sử dụng sản phẩm viễn thám cho công tác quản lý nhà nước phải khai thác tối đa cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia không đầu tư giàn trải, trùng lặp; | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã có quy định khái niệm cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia và cơ sở dữ liệu viễn thám tại khoản 13, 14 Điều 3 dự thảo Nghị định. |
| **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | Giải thích từ ngữ, xem xét, chỉnh sửa một số nội dung để bảo đảm đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu:  - Tại khoản 2 thành “Hoạt động viễn thám là các hoạt động có liên quan đến *xây dựng, quản lý, vận hành, phát triển* hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám, cơ sở dữ liệu viễn thám; …”.  - Tại khoản 3 thành “Xử lý dữ liệu viễn thám là hoạt động hiệu chỉnh, phân tích, chiết xuất*,* *chuyển đổi, tổ chức* dữ liệu …”. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2, 3 Điều 3 như sau*: “2. Hoạt động viễn thám là các hoạt động có liên quan đến xây dựng, quản lý vận hành, phát triển hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám, cơ sở dữ liệu viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về viễn thám.*  *3. Xử lý dữ liệu viễn thám là hoạt động hiệu chỉnh, phân tích, chiết xuất, chuyển đổi, tổ chức dữ liệu và ứng dụng viễn thám tạo ra các sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.”* |
| Xem xét, chỉnh sửa khoản 3 Điều 3 thành “Cơ sở dữ liệu viễn thám phải được duy trì, vận hành và cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ với *các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, địa phương*; *tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, về an toàn, bảo mật thông tin, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan*. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 3 như sau: *“3. Cơ sở dữ liệu viễn thám phải được duy trì, vận hành và cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia; tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, về an toàn, bảo mật thông tin, an ninh mạng, giao dịch điện tử và quy định khác của pháp luật có liên quan.”*  Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, địa phương đã bao gồm trong khái niệm cơ sở dữ liệu viễn thám |
| Xem xét, chỉnh sửa khoản 8 Điều 4 thành “Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động viễn thám *phù hợp với quy định pháp luật* tại Việt Nam” để phù hợp, thống nhất với các nội dung quy định liên quan trong dự thảo Nghị định cũng như khi áp dụng trong thực tiễn; | Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 8 Điều 4 như sau: “*8. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động viễn thám tại Việt Nam và được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.”* |
| **Cục Quản lý đất đai** | Tại Điều 3 phần Giải thích từ ngữ: đề nghị xem xét lại phạm vi để phù hợp với thực tế, cụ thể: Viễn thám là ... cảm biến viễn thám trên vệ tinh. Đồng thời, xem xét lại cụm từ “cảm biến viễn thám trên vệ tinh” vì nhiều hoạt động “viễn thám” trên các thiết bị khác như thiết bị bay không người lái (drone), khinh khí cầu, máy bay... Ngoài ra, các hoạt động viễn thám đo chụp bằng các thiết bị bay nhưng cũng cần công tác thực địa để kiểm chứng lại kết quả đo chụp, do vậy định nghĩa về “viễn thám” và nội dung của Chương II “hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám” cần nghiên cứu, bổ sung để tránh việc bỏ sót đối tượng so với thực tế. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này chỉ quy định cho viễn thám vệ tinh để tránh trùng lặp với các quy định pháp luật đã được ban hành, như Nghị định số 36/2008/NĐ-CP về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, thông tư số 07/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, Thông tư số 35/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. |
| **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam - Bộ NN&MT** | - Tại khoản 1 điều 3 định nghĩa “viễn thám” chỉ đề cập đến việc thu nhận tín hiệu “bằng cảm biến viễn thám trên vệ tinh”. Tuy nhiên, tại Điều 7 (hoạt động khoa học công nghệ được ưu tiên) lại có đề cập đến “khinh khí cầu, thiết bị bay không người lái”. Đề nghị xem xét mở rộng định nghĩa “Viễn thám” để bao quát cả các nền tảng thu nhận dữ liệu khác ngoài vệ tinh (như máy bay, drone) để đảm bảo tính đồng bộ hoặc làm rõ phạm vi của Nghị định chỉ áp dụng cho viễn thám vệ tinh. | Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này chỉ quy định cho viễn thám vệ tinh để tránh trùng lặp với các quy định pháp luật đã được ban hành, như Nghị định số 36/2008/NĐ-CP về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, thông tư số 07/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, Thông tư số 35/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học thì mở rộng các hoạt động nghiên cứu cho viễn thám khinh khí cầu, thiết bị bay không người lái. |
| - Định nghĩa “viễn thám” đang đề cập đến thu nhận thông tin về các đối tượng trên Trái đất và khí quyển mà không tiếp xúc trực tiếp. Nhưng thực tế viễn thám vẫn có thể thu nhận thông tin bên ngoài trái đất và viễn thám vẫn tiếp xúc trực tiếp với khí quyển. | Thực tế viễn thám Việt Nam chưa có hoạt động trên không gian ngoài Trái Đất và khí quyển nên chưa quy định trong dự thảo Nghị định này. |
| Khoản 5 Điều 4 quy định “không dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước để mua dữ liệu viễn thám của nước ngoà, nếu các loại dữ liệu này có thuộc tính kỹ thuật tương đương”. Đây là nguyên tắc rất đúng đắn để thúc đẩy năng lực tự chủ. Tuy nhiên, khái niệm “thuộc tính kỹ thuật tương đương” có thể gây tranh cãi trong thực tế. Kiến nghị: cần giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật hoặc hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định “tính tương đương” để các bộ, ngành địa phương có cơ sở rõ ràng khi thực hiện, tránh ách tắc. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 4 như sau: *“5. Không dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước để mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài nếu các loại dữ liệu này có thuộc tính kỹ thuật tương đương về thời gian, độ phân giải không gian, phân giải phổ, phân giải bức xạ, phân cực với dữ liệu thu được tại trạm thu dữ liệu viễn thám của Việt Nam hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.”* |
| **Điều 4** | **Vụ Khoa học và Công nghệ** | Khoản 3, quy định cụ thể cơ sở dữ liệu viễn thám *quốc gia* phải được duy trì...; | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đây là quy định chung cho cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia và cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành. |
| **Điều 5** | **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam** | Khoản 1: Chuyển định nghĩa “Điểm tham chiếu viễn thám” về “Điều 3. Giải thích từ ngữ” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì các thuật ngữ này chỉ xuất hiện 1 lần tại điều này. |
| **Điều 6**  **(**Quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám) | **Vụ Khoa học và Công nghệ**  **Vụ Khoa học và Công nghệ** | bổ sung quy định về đánh giá và công nhận sự phù hợp của sản phẩm viễn thám với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã có quy định tại khoản 2, 3 Điều 6 của dự thảo Nghị định này. |
| Khoản 1 Điều 6 sửa thành: quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám được thực hiện theo pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa Khoản 1 Điều 6 như sau: *“1. Quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám được thực hiện theo pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.”* |
| **Điều 7** | **Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm** | xem xét bổ sung cụm từ “*và thời gian*” vào sau cụm từ “*thuộc tính kỹ thuật*” tại khoản 7 Điều 7 | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 4 như sau: *“5. Không dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước để mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài nếu các loại dữ liệu này có thuộc tính kỹ thuật tương đương về thời gian, độ phân giải không gian, phân giải phổ, phân giải bức xạ, phân cực với dữ liệu thu được tại trạm thu dữ liệu viễn thám của Việt Nam hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.”* |
| **Cục Biến đổi KH** | Tại khoản 3 Điều 7 về các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên, để tăng cường vai trò của viễn thám trong giám sát khí hậu, đề nghị bổ sung nội dung "*Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về viễn thám, chú trọng đầu tư, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), chuyển đổi số trong quản lý, quan trắc và giám sát nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, môi trường,* ***giám sát khí hậu****, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh*." Việc bổ sung này nhằm làm rõ hơn phạm vi ứng dụng ưu tiên của khoa học và công nghệ viễn thám, phù hợp với xu thế phát triển và nhu cầu thực tiễn trong công tác giám sát các chỉ số biến đổi khí hậu như nhiệt độ bề mặt, mực nước biển dâng, băng tan, và phát thải khí nhà kính. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 7 như sau: *“3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chiến lược, công nghệ cao, máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về viễn thám, chú trọng đầu tư, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), chuyển đổi số trong quản lý, quan trắc và giám sát nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.”* |
| **Điều 8**  **(Hợp tác quốc tế về viễn thám)** | **Trường Đại học TN&MT Hà Nội** | Đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định về chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới trong trường hợp thiên tai, quốc phòng, các vấn đề môi trường xuyên biên giới, để phù hợp với cam kết quốc tế và nhu cầu chia sẻ dữ liệu toàn cầu. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định. |
| **Chương II** | **Cục Quản lý đất đai** | Tại Chương II, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm Điều về tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì, khai thác công trình hạ tầng về viễn thám. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do tại Điều 12 đã quy định chung cho tất cả các đối tượng bao gồm cả tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. |
| **Điều 9** | **Vụ Pháp chế** | Khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định: “*3. Vệ tinh viễn thám phải được cấp giấy phép hoạt động trước khi phóng lên quỹ đạo.*”, đề nghị quy định rõ cơ quan hoặc chủ thể có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động. | Đã bỏ nội dung này theo ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| **Vụ Khoa học và Công nghệ** | Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám: Dự thảo Nghị định quy định hệ thống vệ tinh viễn thám phải được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp phép trước khi phóng lên quỹ đạo (quy định tại khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 41). Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cần được bổ sung trong nơi nhận báo cáo về vận hành vệ tinh viễn thám, đồng thời Dự thảo Nghị định cần quy định về sự phối hợp giữa Bộ Nông Nghiệp và Môi trường và Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc quản lý vận hành hệ thống vệ tinh viễn thám. | Khoản 3 Điều 9 đã tiếp thu, đưa ra khỏi dự thảo Nghị định theo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam** | Dự thảo đã giao trách nhiệm cấp phép cho Bộ Khoa học và Công nghệ (tại điều 41). Tuy nhiên, để đảm bảo tính chặt chẽ, kiến nghị Điều 9 nên có một khoản dẫn chiếu trực tiếp đến quy định tại Điều 41, hoặc nêu rõ “việc cấp phép thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ”. | Đã bỏ nội dung này theo ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| Báo cáo tổng kết có đề cập vướng mắc về việc xử lý vệ tinh khi hết tuổi thọ. Kiến nghị, bổ sung một khoản vào Điều 9 quy định về trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc xây dựng phương án và báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc kết thúc hoạt động của vệ tinh (de-orbit), tuân thủ các thông lệ quốc tế về giảm thiểu rác vũ trụ. | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 4 Điều 42 như sau: *“4. Xây dựng hướng dẫn về việc kết thúc hoạt động của vệ tinh (de-orbit), tuân thủ các thông lệ quốc tế về giảm thiểu rác vũ trụ.”* |
| **Điều 13** | **Vụ Pháp chế** | Khoản 3 quy định về hành lang bảo vệ của các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám độ phân giải cao và siêu cao được xác lập với bán kính tối thiểu là 150 mét tính từ tâm ăng ten và tại điểm d khoản 4 quy định “*d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân căn cứ quy định tại Điều này và quy định của pháp luật có liên quan xác định ranh giới và bảo vệ hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý.*”  Đề nghị rà soát quy định cụ thể phạm vi hành lang bảo vệ đối với các công trình viễn thám khác để thống nhất thực hiện; không nên giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự xác định ranh giới bảo vệ. | Đối với các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám độ phân giải trung bình và thấp thường được thu nhận từ vệ tinh địa tĩnh với góc cao lớn nên không nhất thiết phải quy định hành lang bảo vệ.  Chỉnh sửa điểm d khoản 3 Điều 13 như sau: *“d) Chủ đầu tư căn cứ quy định tại Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan xác định ranh giới và bảo vệ hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý.”* |
| **Cục Quản lý đất đai** | Tại khoản 1 Điều 13 quy định: “Đối với những công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám đã được xây dựng và đang hoạt động ổn định trước khi Nghị định này được ban hành thì giữ nguyên hiện trạng.” Tuy nhiên, tại khoản 12 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP đã quy định về Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám, do vậy thời gian điều chỉnh tại khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định nghiên cứu sửa đổi thành “Đối với những công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám đã được xây dựng và đang hoạt động ổn định trước khi Nghị định số 03/2019/NĐ-CP (ngày 04/01/2019) được ban hành thì giữ nguyên hiện trạng”. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định như sau: “*Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám phải được xác định trong quá trình giao đất, cho thuê đất. Đối với những công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám đã được xây dựng và đang hoạt động ổn định trước khi Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám có hiệu lực thi hành (ngày 20 tháng 02 năm 2019) thì giữ nguyên hiện trạng*.”. |
| Tại khoản 2 Điều 13 quy định: “Việc cắm mốc giới để xác định và công bố công khai ranh giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, ranh giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám được xác định trên bản đồ địa chính theo quy định hiện hành.”.  Đề nghị chỉnh sửa thành “Việc cắm mốc giới để xác định và công bố công khai chỉ giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám được xác định trên bản đồ địa chính theo quy định hiện hành.” Để thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 Điều 13 như sau: *“Việc cắm mốc giới để xác định và công bố công khai chỉ giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám được xác định trên bản đồ địa chính theo quy định hiện hành.”* |
| Tại Điều 13, đây là Điều quy định về hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám. Do đó, đề nghị hướng dẫn cụ thể và chi tiết hơn, làm rõ chế độ, sử dụng của các trạm hiện có và quy định thêm khi đầu tư mới vì ảnh hưởng đến việc sử dụng đất, việc thu hồi và giao đất của khu vực nơi xây dựng hành lang bảo vệ công trình hạ tầng. | Nội dung này sẽ được quy định tại các thông tư do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành. |
| **Điều 15** | **Vụ Pháp chế** | Điểm c khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định: “*c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi văn bản xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám;*”  Tại Điều 59 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường quy định Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám. Do đó, đề nghị cân nhắc bỏ quy định xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ tại điểm c khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 15 như sau: *“c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám;”* |
| **Điều 17** | **Cục Thủy sản và Kiểm ngư** | Tại Khoản 2, đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ khái niệm về *“phủ trùm lãnh thổ”* có bao gồm cả vùng đất liền và các vùng biển hay không? Nếu không, đề nghị xem xét bổ sung như sau:*“Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia phải được cập nhật thường xuyên, trong đó, dữ liệu viễn thám có độ phân giải cao được cập nhật hằng năm, dữ liệu viễn thám có độ phân giải siêu cao được cập nhật 05 năm một lần phủ trùm lãnh thổ* ***và các vùng biển*** *Việt Nam”* | Theo Điều 1 của Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì lãnh thổ bao gồm: đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. |
| **Điều 19**  **(Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu viễn thám)** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | Xem xét, chỉnh sửa một số nội dung để bảo đảm đầy đủ, phù hợp, thống nhất với quy định về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước:  - Tại khoản 1 theo hướng “Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về tài nguyên và môi trường, các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định của pháp luật” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các cơ cở dữ liệu quốc gia đều được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định của Luật Dữ liệu. |
| - Tại khoản 4 theo hướng “Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì thực hiện việc quản lý, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý với Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ quy định với cơ sở dữ liệu viễn thám. |
| **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam** | Để quy định này khả thi, kiến nghị bổ sung một khoản giao “Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu viễn thám (bao gồm các tiêu chuẩn về API, định dạng dữ liệu, giao thức chia sẻ) để đảm bảo tính liên thông, đồng bộ trên toàn quốc”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì nội dung nào đã được quy định chung tại khoản 3 Điều 39 như sau: “*3. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về viễn thám; quy chế phối hợp liên ngành về khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám.”* |
| **Điều 20** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cụm từ “trên Cổng thông tin điện tử” thành “trên Cổng dữ liệu, Cổng thông tin điện tử” để phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức cung cấp, công bố công khai thông tin. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 20 như sau: *“**1. Công bố siêu dữ liệu viễn thám hằng năm trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia của năm trước trên cổng dữ liệu, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Nội dung công bố* *theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”* |
| **Điều 21** | **Vụ Khoa học và Công nghệ** | - Cung cấp Thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám: danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám quy định tại Điều 21 gồm 12 hạng mục. Trong khi đó, Biểu mẫu Phiếu đề nghị cung cấp thông tin tại Phụ lục 07 thiết kế chủ yếu cho dữ liệu dạng ảnh; | - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại phụ lục 07 |
| - Việc cung cấp thông tin, sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ về viễn thám trong danh mục trên cần rà soát, bảo đảm phù hợp quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ. | Đã tiếp thu và rà soát, đảm bảo phù hợp. |
| **Điều 22** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở: xem xét, bổ sung quy định hình thức công khai và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức công khai thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở. | Tiếp thu và bổ sung vào khoản 9 Điều 39 như sau: *“9. Tổng hợp và công bố siêu dữ liệu viễn thám, thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở của cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.”* |
| **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam** | Kiến nghị bổ sung một khoản vào Điều này, quy định về việc “Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm định kỳ (ví dụ: 3-5 năm) rà soát, đề xuất Chính phủ cập nhật, mở rộng Danh mục dữ liệu viễn thám mở cho phù hợp với sự phát triển của công nghệ và nhu cầu thực tiễn. | Tiếp thu và bổ sung khoản 9 Điều 22 như sau: *“9. Bộ Nông nghiệp và Môi trường định kỳ 5 năm rà soát, cập nhật Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở.”* |
| **Điều 27**  **(Phí khai thác và giá dịch vụ…)** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | xem xét, chỉnh sửa, bổ sung quy định tại khoản 3 thành “Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở quy định tại Điều 22 *và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31* của Nghị định này thì không phải trả phí khai thác” để đồng bộ, thống nhất với các quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu lĩnh vực khác thuộc Bộ hiện nay và khoản 2 Điều 18 Luật Dữ liệu. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 27 như sau: *“3. Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở quy định tại Điều 22 và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 của Nghị định này thì không phải trả phí khai thác.*” |
| **Điều 32**  **(Trao đổi dữ liệu viễn thám với các tổ chức, cá nhân nước ngoài)** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | xem xét, chỉnh sửa quy định tại khoản 3 thành “…trên lãnh thổ Việt Nam *theo quy định của pháp luật Việt Nam và các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*” để phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Dữ liệu. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 32 như sau: *“3. Vệ tinh viễn thám của Việt Nam thu quét dữ liệu trên lãnh thổ nước ngoài được trao đổi dữ liệu với vệ tinh viễn thám của nước ngoài thu quét dữ liệu trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”* |
| **Điều 34**  **(Hoạt động ứng dụng viễn thám)** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | xem xét, chỉnh sửa nội dung khoản 7 thành “*Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan*; …”, khoản 8 thành “Ứng dụng viễn thám *phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh*” để bảo đảm đầy đủ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay. | - Đối với khoản 7 đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  - Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 8 như sau: “8. Ứng dụng viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.” |
| **Cục Quản lý tài nguyên nước – Bộ NN&MT** | Rà soát, bổ sung việc ứng dụng viễn thám phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước, như ứng dụng trong việc theo dõi chất lượng nước, giám sát hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, quản lý lưu vực sông, tìm kiếm, thăm dò nước dưới đất… tại khoản 3 Điều 34 của dự thảo Nghị định. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 34 như sau: *“3. Giám sát ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, sự cố tràn dầu trên biển, rác thải nhựa đại dương; lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường; kiểm kê, điều tra, đánh giá tài nguyên nước, chất lượng nước, quản lý lưu vực sông, tìm kiếm, thăm dò nước dưới đất, quy hoạch về tài nguyên nước, độ ẩm đất, mực nước sông, hồ, sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, hành lang bảo vệ nguồn nước, hoạt động chuyển nước, hệ thống tưới tiêu; lập bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước.”* |
| **Cục Biến đổi KH** | Tại khoản 6 Điều 34 về hoạt động ứng dụng viễn thám, đề nghị xem xét, bổ sung: "*Giám sát, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, dịch chuyển bề mặt đất, sạt lở đất, xói lở bờ biển, phát thải khí nhà kính, tầng ô-dôn, mực nước biển dâng, nhiệt độ bề mặt****; tính toán hấp thụ khí nhà kính của các hệ sinh thái cỏ biển, đất ngập nước****; hỗ trợ đán giá, thống kê và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra, đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu*." nhằm cung cấp dữ liệu định lượng chính xác, hỗ trợ quản lý và hoạch định chính sách về môi trường và biến đổi khí hậu hiệu quả hơn, đồng thời mở rộng phạm vi ứng dụng viễn thám sang các hệ sinh thái quan trọng khác ngoài rừng. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 6 Điều 34 như sau: *“6. Giám sát, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, dịch chuyển bề mặt đất, sạt lở đất, xói lở bờ biển, tầng ô-dôn, mực nước biển dâng, nhiệt độ bề mặt, hấp thụ và phát thải khí nhà kính; hỗ trợ đánh giá, thống kê và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra, đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.”* |
| **Cục Quản lý đất đai** | Đối với quy định tại khoản 1 Điều 34 trong dự thảo có nêu: “Giám sát diện tích, cơ cấu cây trồng, vùng tưới tiêu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; hỗ trợ cấp mã số vùng trồng; xây dựng dữ liệu thổ nhưỡng; hỗ trợ quy hoạch phát triển nông thôn”. Đây là nội dung phù hợp với yêu cầu quản lý biến động sử dụng đất nông nghiệp và phục vụ mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh đến việc tích hợp dữ liệu viễn thám với hệ thống dữ liệu đất đai, dữ liệu đo đạc, điều tra thống kê nông nghiệp hiện có để đảm bảo tính đồng bộ và khả năng kiểm chứng. |  |
| Về Dữ liệu thổ nhưỡng là nền tảng quan trọng phục vụ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, phân loại đất và ứng dụng công nghệ cao. Viễn thám cần kết hợp với điều tra, lấy mẫu tại thực địa để xây dựng bộ bản đồ thổ nhưỡng có độ phân giải phù hợp với yêu cầu quản lý và sản xuất. | Tiếp thu, bổ sung tại khoản 1 Điều 34 như sau: *“Giám sát diện tích, cơ cấu cây trồng, vùng tưới tiêu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; hỗ trợ cấp mã số vùng trồng; xây dựng dữ liệu thổ nhưỡng; suy thoái đất, độ phì đất cấp quốc gia; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ quy hoạch phát triển nông thôn.”* |
| **Điều 35** | **Cục Biến đổi KH** | Tại khoản 1 Điều 35 về Quan trắc, giám sát bằng viễn thám, đề nghị bổ sung phạm vi quan trắc, giám sát để bao gồm các chỉ số liên quan đến biến đổi khí hậu, cụ thể: "*Quan trắc, giám sát bằng viễn thám là việc ứng dụng viễn thám để thu nhận và phân tích có hệ thống các thông tin biểu hiện trạng thái, hiện tượng nhằm theo dõi, đánh giá quá trình diễn biến theo không gian và thời gian của các đối tượng trên Trái Đất và khí quyển,* ***bao gồm các chỉ số liên quan đến biến đổi khí hậu và môi trường toàn cầu***” | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản1 Điều 35 như sau: *“1. Quan trắc, giám sát bằng viễn thám là việc ứng dụng viễn thám để thu nhận và phân tích có hệ thống các thông tin biểu hiện trạng thái, hiện tượng nhằm theo dõi, đánh giá quá trình diễn biến theo không gian và thời gian của các đối tượng trên Trái Đất và khí quyển, bao gồm các chỉ số liên quan đến biến đổi khí hậu và môi trường toàn cầu.”* |
| **Điều 36a**  **(Dự thảo mới là Điều 37)** | **Cục Thủy sản và Kiểm ngư** | Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc bổ sung Điều 36a liên quan đến chuyên ngành thủy sản và kiểm ngư tại Chương IV về Lưu trữ, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám:  **Điều 36a. Giám sát tàu cá bằng viễn thám.**  1. Nội dung giám sát tàu cá bằng viễn thám  a) Quan trắc, thu thập, cập nhật thông tin về vị trí, phạm vi tàu cá hoạt động trong các vùng biển Việt Nam. b) Thống kê số lượng tàu cá hoạt động theo khu vực trên các vùng biển Việt Nam;  c) Cung cấp thông tin, dữ liệu cho cơ sở dữ liệu về tàu cá.  2. Trách nhiệm của cơ quan vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám  a) Huy động mọi nguồn lực (nhân lực, máy móc, thiết bị, kinh phí) tập trung, ưu tiên thu nhận dữ liệu viễn thám giám sát tàu cá kịp thời;  b) Cung cấp dữ liệu viễn thám cho cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát tàu cá bằng viễn thám ngay sau khi thu nhận được dữ liệu.  3. Trách nhiệm của cơ quan giám sát tàu cá bằng viễn thám a) Trực, theo dõi diễn biến trong quá trình hoạt động của các đội tàu khai thác hải sản, thông báo kịp thời cho cơ quan vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám về khu vực cần giám sát hoạt động khai thác theo yêu cầu cấp có thẩm quyền;  b) Xử lý, phân tích dữ liệu viễn thám ngay sau khi nhận được dữ liệu viễn thám để chiết xuất các thông tin về tàu cá;  c) Cung cấp kết quả giám sát tàu cá bằng viễn thám cho cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành nghiệp vụ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư. | Tiếp thu và bổ sung Điều 37 như sau:  “**Điều 37. Giám sát tàu cá bằng viễn thám**  1. Nội dung giám sát tàu cá bằng viễn thám  a) Quan trắc, thu thập, cập nhật thông tin về vị trí, phạm vi tàu cá hoạt động trong các vùng biển Việt Nam;  b) Thống kê số lượng tàu cá hoạt động theo khu vực trên các vùng biển Việt Nam;  c) Cung cấp thông tin, dữ liệu cho cơ sở dữ liệu về tàu cá.  2. Trách nhiệm của cơ quan vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám  a) Thu nhận dữ liệu viễn thám giám sát tàu cá;  b) Cung cấp dữ liệu viễn thám cho cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát tàu cá bằng viễn thám ngay sau khi thu nhận được dữ liệu.  3. Trách nhiệm của cơ quan giám sát tàu cá bằng viễn thám  a) Trực, theo dõi diễn biến trong quá trình hoạt động của các đội tàu khai thác hải sản, thông báo kịp thời cho cơ quan vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám về khu vực cần giám sát hoạt động khai thác theo yêu cầu cấp có thẩm quyền;  b) Xử lý, phân tích dữ liệu viễn thám ngay sau khi nhận được dữ liệu viễn thám để chiết xuất các thông tin về tàu cá;  c) Cung cấp kết quả giám sát tàu cá bằng viễn thám cho cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành nghiệp vụ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.” |
| **Điều 38**  **(Dự thảo mới là Điều 39)** | **Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam** | Bổ sung vào trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Điều 39) một khoản về “Chủ trì xây dựng và công bố bộ khóa giải đoán và thư viện mẫu phổ quốc gia dùng chung cho các đối tượng đặc thù của Việt Nam (ví dụ: các loại cây trồng, thảm phủ rừng, hệ sinh thái ven biển…)”. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 14 Điều 39 dự thảo Nghị định. |
| Khuyến khích việc nghiên cứu và ứng dụng AI/ML trong phân tích dữ liệu viễn thám nông nghiệp để tự động hóa quá trình nhận diện sâu bệnh, dự báo năng suất, phân loại cây trồng, từ đó nâng cao độ chính xác. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định. |
| **Điều 39**  **(Dự thảo mới là Điều 40)** | **Cục Chuyển đổi số - Bộ NN&MT** | Chỉnh sửa nội dung khoản 11 Điều 39 theo hướng “Chủ trì tổ chức triển khai việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám; *quản lý*, xây dựng, cập nhật, vận hành, *phát triển* cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia ….” để bảo đảm đầy đủ, phù hợp, thống nhất với các nội dung liên quan quy định trong dự thảo Nghị định và của Luật Dữ liệu. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 11 Điều 39 như sau: *“11. Chủ trì tổ chức triển khai việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám; quản lý, xây dựng, cập nhật và vận hành, phát triển cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia, phát triển ứng dụng viễn thám”* |
| **Chương VI** | **Vụ Khoa học và Công nghệ** | Bổ sung quy định để phân định rõ trách nhiệm về quản lý hoạt động viễn thám của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý hoạt động viễn thám trên địa bàn quản lý. | Đã tiếp thu và bổ sung vào khoản 1 Điều 45 như sau: “Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động viễn thám tại địa phương.”  Việc thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động viễn thám là trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| **Điều 42 - Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan**  **(Dự thảo mới là Điều 43)** | **Cục Biến đổi KH** | Tại khoản 5, đề nghị bổ sung yêu cầu về nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám phục vụ biến đổi khí hậu, cụ thể "*Xây dựng nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý định kỳ hằng năm, 05 năm và theo nhiệm vụ đột xuất Nhà nước giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận*, ***trong đó ưu tiên các nhu cầu phục vụ giám sát biến đổi khí hậu, xây dựng kịch bản và thích ứng biến đổi khí hậu***." | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này là trách nhiệm của các đơn vị khi xây dựng nhu cầu dữ liệu viễn thám. |
| **Điều 44 - Báo cáo về hoạt động viễn thám**  **(Dự thảo mới là Điều 45)** | **Cục Biến đổi KH** | Tại khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung báo cáo về các hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu, cụ thể "*h) Kết quả ứng dụng viễn thám trong giám sát biến đổi khí hậu, xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu, quản lý khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu*.” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong nội dung báo cáo về hoạt động viễn thám đã bao gồm các nội dung về kết quả ứng dụng viễn thám trong giám sát biến đổi khí hậu, xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu, quản lý khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu |